

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC
Số 08 Khổng Tử, P.Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Tp.HCM
ĐT: (08) 3896 0240 Fax: (08) 3896 0241



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC NGÀY 18/4/2012

Stt	Nội dung công việc	Thời gian	Người trình bày
1	Tiếp đón Đại biểu và đăng ký cổ đông	07:30 - 8:30	Ban Lễ tân
2	Thủ tục bắt đầu đại hội	08:30 – 8:50	
	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu.		Ông Nguyễn Đức Tiến Ban tổ chức
	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông		
	- Giới thiệu chủ tọa, thư ký		
	- Giới thiệu Ban kiểm phiếu		Ông Huỳnh Tuấn Anh Ban tổ chức
	- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội		
3	Thông qua chương trình nghị sự	08:50 - 09:40	
	- Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2011; Nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II.		Ông Bùi Sĩ Hoàng Chủ tịch.HĐQT
	- Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2011; Nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II		Ông Hoàng Ngọc Lâm Trưởng ban Kiểm soát
	- Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2011.		Ông Bùi Sĩ Hoàng Chủ tịch.HĐQT
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2011, và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2012.		Ông Nguyễn Xuân Cầu Giám đốc công ty
	- Sửa đổi, bổ sung điều lệ		
	- Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2012		
	- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch; và Hợp đồng thuê tài sản hoạt động (mạng lưới cấp nước) với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.		Ông Bùi Sĩ Hoàng Chủ tịch.HĐQT
4	Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2012 – 2017)	9:40 – 9:55	
	- Giới thiệu Quy chế bầu cử HĐQT, BKS		Trưởng ban Bầu cử
	- Thông qua danh sách đề cử, ứng cử.		
	- Đại hội bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS		
5	Giải lao	9:55 – 10:10	
6	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến	10:10 – 10:30	
7	Công bố kết quả bầu cử	10:30 – 10:35	Trưởng ban Bầu cử
8	HĐQT, BKS nhiệm kỳ I tuyên bố hết nhiệm kỳ	10:35 – 10:40	
9	HĐQT, BKS nhiệm kỳ II ra mắt Đại hội	10:40 – 10:45	Ban Thư ký
10	Thông qua Biên bản đại hội	10:45 – 11:00	
11	Bế mạc đại hội	11:00	Ban tổ chức

MỤC LỤC

1. Quy chế tổ chức đại hội.	Trang 3
2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2011	Trang 8
3. Báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II	Trang 13
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2011; Nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II	Trang 23
5. Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động Nhiệm kỳ I và định hướng hoạt động nhiệm kỳ II	Trang 26
6. Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận	Trang 29
7. Báo cáo thù lao HĐQT/Ban Kiểm soát năm 2011 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2012	Trang 32
8. Tờ trình sửa đổi Điều lệ.....	Trang 34
9. Tờ trình ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2012	Trang 35
10. Tờ trình thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	Trang 36
11. Tờ trình thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê tài sản với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn và Giảm tài sản theo giá trị tương ứng.....	Trang 37
12. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS	Trang 38

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012

Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 như sau:

Chương I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.
2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo Quy chế đại hội, Chương trình đại hội để nghiên cứu và góp ý trước bằng văn bản cho Ban tổ chức đại hội để tổng hợp, hoặc để thảo luận trực tiếp tại đại hội.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Thông báo triệu tập (thay thư mời) kèm Phiếu đăng ký tham dự đại hội, Giấy uỷ quyền (nếu được uỷ quyền) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.
4. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

5. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết những nội dung đã được Đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Mang theo Phiếu đăng ký tham dự đại hội (bản chính) giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân), trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước thời điểm khai mạc đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy mời họp, Phiếu đăng ký tham dự đại hội, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
 - Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
 - Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đọc trước đại hội.
2. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là thư ký đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại toàn bộ số phiếu biểu quyết cho từng nội dung theo chương trình đại hội, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản cho Chủ toạ đại hội.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Ban thư ký đại hội

1. Đoàn Chủ tịch và Ban thư ký đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
3. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (Chủ toạ).
4. Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội.

c) Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

d) Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Ban thư ký có nhiệm vụ thực hiện công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội (theo quy định tại Điều 18 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức).

Điều 7. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- Khai mạc, giới thiệu đại biểu.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thông qua danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Giới thiệu Quy chế tổ chức đại hội.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.
- Thông qua Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận năm 2011.
- Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2011 và mức thù lao năm 2012.
- Biểu quyết việc sửa đổi điều lệ.
- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2012.
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch,
- Thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê tài sản với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.
- Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ II (2012 – 2017).
- Thông qua Biên bản và bế mạc đại hội.

Điều 8. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

1. Hình thức biểu quyết:

a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

b. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết:

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức đại hội phát hành.

- Phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội cổ đông là phiếu in sẵn, theo mẫu của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

- Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành là tổng số cổ phần sở hữu tổng cộng từ các phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Hình thức bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT: Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (đính kèm Quy định ứng cử, đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT).

3. Quy định về phiếu biểu quyết, phiếu bầu:

- Quy định về phiếu hợp lệ: Phiếu do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định.

- Quy định về phiếu không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của công ty, không có dấu của công ty;

- Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô theo quy định;

- Phiếu rách rời không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu;

- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Điều 9. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty

c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do

công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký đại hội ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ tại Công ty.

CHƯƠNG III.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm IV chương và 12 điều, đã được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

Năm 2011, dù gặp không ít khó khăn do ảnh hưởng biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước, lạm phát và giá cả các mặt hàng thiết yếu tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, nhưng Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã đưa ra chỉ đạo kịp thời, cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã vững bước vượt qua những khó khăn, thách thức và thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đã đề ra. Kết thúc năm tài chính 2011, Công ty đã đạt được những kết quả sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch và các chỉ tiêu cơ bản đã đạt được.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành (%)
A. Sản xuất kinh doanh				
1. Sản lượng nước cung cấp	1.000 m ³	39.980	39.999	100,05
2. Doanh thu tiền nước	tỷ đồng	305,890	305,668	99,93
3. Thay ĐHN cỡ nhỏ	cái	10.000	10.957	109,57
4. Thi công gắn ĐHN	cái	10.000	12.549	133,33
5. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	81,5	81,56	+ 0,06
B. Phát triển mạng lưới	mét	83.427	83.427	100
C. Sửa chữa mạng lưới	mét	14.401	14.401	100
D. Kế hoạch tài chính:				
1. Tổng doanh thu (Nước sạch, ĐHN, TC, Thu nhập khác)	tỷ đồng	323,090	327,380	101,33
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	24,44	24,87	101,76
3. Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	12,39	12	-0,39

▪ **Chỉ tiêu Tổng doanh thu**

- Số liệu đã thông qua ĐHĐCĐ: 340,918 tỷ đồng.
- Số liệu được HĐQT chấp thuận điều chỉnh: 323,090 tỷ đồng.

Nguyên nhân điều chỉnh do khi xây dựng kế hoạch tài chính năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, Công ty ước tính doanh thu kế hoạch theo chỉ tiêu kế hoạch lượng nước tiêu thụ năm 2011 do Tổng công ty cấp nước Sài Gòn giao là 43.660.000 m³. Tuy nhiên, trong năm 2011, nhu cầu sử dụng nước của khách hàng tăng không đáng kể mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực để kích cầu. Vì vậy, Công ty đã có văn bản đề nghị Tổng công ty điều chỉnh giảm chỉ tiêu kế hoạch lượng nước tiêu thụ là 39.980.000 m³ và đã điều chỉnh chỉ tiêu Tổng doanh thu cho phù hợp. Mặc dù điều chỉnh chỉ tiêu trên nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì Lợi nhuận kế hoạch. Việc điều chỉnh chỉ tiêu Sản lượng nước cung cấp và Tổng doanh thu đã được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.

▪ **Chỉ tiêu Lợi nhuận và Cổ tức**

Năm 2011, Lợi nhuận trước thuế thực hiện 24.870.710.363 đồng, tăng 430 triệu đồng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Lợi nhuận sau thuế TNDN là 19.452.000.795 đồng. Tuy nhiên, Lợi nhuận phân phối là 17.705.016.144 đồng giảm 1.746.984.651 đồng so với lợi nhuận sau thuế, nguyên nhân do Công ty điều chỉnh giảm Lợi nhuận phân phối năm 2011 theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Trong đó, đề nghị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức phải nộp bổ sung thuế TNDN năm 2010 do giảm chi phí gắn đồng hồ nước cho khách hàng theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP của công ty năm 2007- 2008 khi kết chuyển vào chi phí năm 2010.

Mặc dù phải trích nộp bổ sung thuế TNDN 1.746.984.651 tỷ đồng, nhưng Công ty đã cố gắng cân đối giữ mức cổ tức bằng năm 2010 là 12%/mệnh giá.

2. Thực hiện chi phí tiền lương cho người lao động và Thù lao của HĐQT/BKS

Năm 2011, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương cho người lao động và đảm bảo mức thù lao HĐQT/BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 thông qua, cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT/BKS: 258.000.000 đồng.
- Thu nhập bình quân của người lao động: 8,9 triệu đồng/người/tháng.

3. Công tác tài chính:

Công ty luôn tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để đào tạo đội ngũ làm công tác kế toán – tài chính nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và cập nhật kịp thời các quy định mới của nhà nước liên quan đến công tác chuyên môn.

Năm 2011, Công ty luôn đảm bảo:

- Kiểm tra, giám sát thu chi đúng quy định, quản lý, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn.
- Chấp hành các chế độ báo cáo tài chính đúng quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty, đảm bảo đáp ứng cho hoạt động của Công ty được liên tục.
- Xác định, hạch toán các khoản doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh trong năm, các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định

4. Công tác tiết kiệm, chống lãng phí :

Thực hiện chủ trương tiết kiệm chống lãng phí, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đạt được một số thành quả như sau:

- Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện đúng theo quy trình, quy định. Đơn vị được chọn cung cấp hàng hóa là nhà cung cấp có giá chào giá thấp nhất so với các đơn vị còn lại và hàng hóa phải đạt yêu cầu về chất lượng (ít nhất có ba nhà cung cấp).

- Để tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, ngoài việc giáo dục ý thức tiết kiệm cho từng CBCNV, Công ty tiến hành định mức cụ thể cho từng phòng, ban, đội đồng thời tiến hành truy thu tất cả các cuộc gọi sử dụng vào việc riêng. Đối với công tác tiết kiệm điện, mỗi phòng, ban đội tiết kiệm 2 giờ không sử dụng máy lạnh (01 giờ buổi sáng và 01 giờ trước khi ra về),

Kết quả, năm 2011 Công ty đã tiết kiệm được 10.041.246 đồng trong chi phí cước sử dụng điện thoại, tiền nước, văn phòng phẩm và chi phí mua sắm phương tiện bảo vệ cá nhân. Tiết kiệm trong công tác XD CB và sử dụng đồng hồ tân trang để thay đồng hồ nước định kỳ đã tiết kiệm được 5.028.602.267 đồng.

- Nhờ công tác khoán quỹ lương cho đội Thu tiền và đội Quản lý đồng hồ nước mà công ty đã hạn chế được việc tuyển thêm lao động. Tiết kiệm quỹ lương cho Công ty, tăng thu nhập cho công nhân lao động.

5. Công tác chăm lo chế độ cho công nhân – lao động

Để tạo động lực giúp người lao động gắn bó với Công ty, các cấp lãnh đạo Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thông qua việc tổ chức, tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, các phong trào thể dục thể thao...

- Ngoài ra, Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho người lao động với mức bồi thường tối đa là 20 triệu đồng/người/vụ tai nạn;

- Tặng quà sinh nhật cho CBCNV, mỗi phần quà trị giá 200.000 đồng.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động đúng như thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết.

Hội đồng quản trị công ty trân trọng ghi nhận những nỗ lực, phấn đấu của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, đã cùng nhau vượt qua mọi khó khăn thách thức để đạt được kết quả như trên.

II. Tổng quan hoạt động của HĐQT năm 2011.

2.1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị luôn giám sát tình hình thực tế của công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định, nhằm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự bàn bạc và chấp thuận thống nhất của các thành viên HĐQT.

Năm 2011, Hội đồng quản trị đã tổ chức mười kỳ họp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, các nội dung đã thông qua chủ yếu như sau

- Báo cáo kiểm toán năm tài chính 2010.

- Chương trình nghị sự Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
- Phân bổ Quỹ khen thưởng, phúc lợi 2010;
- Báo cáo kết quả hoạt động tài chính trong năm 2011.
- Kế hoạch quỹ lương 2011.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011;
- Xếp hạng doanh nghiệp;
- Thông qua việc cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Thông qua định hướng kế hoạch SXKD năm 2012.

2.2 Giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, tại nghị quyết cuộc họp hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

Năm 2011, Giám đốc công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty. Thường xuyên bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành hoạt động của đơn vị trong sản xuất kinh doanh

2.3 Đánh giá chung tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT

Năm 2011, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, việc tổ chức quản lý chặt chẽ mang lại hiệu quả và lợi ích cao cho công ty và cho cổ đông.

III. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2012

Trên cơ sở kết quả đạt được năm 2011, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành xác định trong năm 2012 cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, đồng thời có những bước đột phá để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị để đảm bảo quyền lợi của cổ đông và hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

3.1 Các chỉ tiêu chủ yếu.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH. 2012	Ghi chú
A. KINH DOANH			
1. Nước cung cấp	1.000 m ³	40.500	
2. Doanh thu tiền nước (qua ĐHN)	tỷ đồng	336,474	
3. Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	11.000	
4. Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	20	
5. Thi công gắn mới đồng hồ nước	cái	12.000	<i>Chỉ hoàn thành kế hoạch khi Tổng công ty phân bổ đủ chi phí.</i>
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	83,08	
B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG			
1. Phát triển mạng lưới cấp nước			<i>(Chỉ hoàn thành kế hoạch khi TCty cho</i>
- Kinh phí	tỷ đồng	69,295	

Chỉ tiêu	ĐVT	KH. 2012	Ghi chú
- Năng lực thiết kế	mét	68.450	<i>vay vốn)</i>
2. Sửa chữa mạng lưới cấp nước			
- Kinh phí	tỷ đồng	24,1	
- Năng lực thiết kế	mét	14.775	
C. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH			
1. Tổng doanh thu	tỷ đồng	354,10	
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	25,14	
3. Tỷ lệ cổ tức	%	12	
4. Tổng số lao động	người	327	
5. Quỹ lương CBCNV	tỷ đồng	37,314	<i>Đã bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách</i>
6. Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	triệu đồng	9,51	

3.2 Giải pháp thực hiện

Năm 2012, tập trung vào các vấn đề sau:

- Chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông giao, và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty.
- Lập kế hoạch tài chính và sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả.
- Tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

Để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng chiến lược phát triển của công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, cũng như đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của quý cổ đông tại công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông. Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên sẽ cố gắng vượt qua khó khăn để giữ vững đà phát triển bền vững của công ty, sáng tạo và gia tăng giá trị cho cổ đông và khách hàng.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TVHĐQT; BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: **010** /BC-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I (2007- 2012)
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2012 – 2017)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

I. Tình hình chung

Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức tiền thân là Chi nhánh cấp nước Thủ Đức Biên Hòa, đơn vị trực thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là cung cấp nước sạch cho các quận 2, quận 9, quận Thủ Đức và một phần huyện Dĩ An (tỉnh Bình Dương). Trước áp lực của xã hội về sản phẩm thiết yếu phục vụ cuộc sống, sự đòi hỏi của khách hàng ngày càng cao về chất lượng sản phẩm phục vụ. Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã có nhiều bước tiến đột phá để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cân đối hài hoà giữa hiệu quả hoạt động kinh doanh và chức năng phục vụ công ích xã hội.

Năm năm cổ phần hóa là chặng đường không dài để Ban Lãnh đạo công ty hoàn thiện hệ thống quản lý, đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, xây dựng công ty ngày càng phát triển bền vững.

Chính vì vậy, ngay từ khi mới thành lập, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã xác định mục tiêu cần phát triển là: “Phát triển mạng lưới cấp nước, nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, tăng sản lượng nước cung cấp, tăng doanh thu...”.

Trong giai đoạn 2007 - 2011, qua quá trình nỗ lực, quyết tâm cao của lãnh đạo và tập thể CB-CNV, Công ty đã không ngừng mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh của đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ xã hội cũng là nhiệm vụ chính trị của công ty. Doanh thu các năm sau đều tăng so với năm trước, qua đó tạo điều kiện tăng mức cổ tức, tăng thu nhập, nâng cao đời sống CB.CNV. Tài sản của công ty không ngừng được tăng thêm, mở rộng địa bàn phục vụ cấp nước, trang thiết bị kỹ thuật được cải tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý mạng lưới cấp nước; có động thái tích cực, hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu. Bên cạnh việc thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tinh giảm thủ tục cho khách hàng, giải quyết nhanh chóng mọi yêu cầu của khách hàng về việc cung cấp và sử dụng nước sạch.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; và những khó khăn ban đầu trong công tác quản lý khi chuyển từ một đơn vị hạch toán phụ thuộc sang hình thức hạch toán độc lập, tự chủ của mô hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, nhưng với sự quyết tâm cao, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã vươn lên thành đơn vị có lượng khách hàng lớn thứ tư trong các công ty cổ phần trực thuộc Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, đồng thời doanh thu chiếm gần 13% trong toàn Tổng công ty.

Kết thúc một nhiệm kỳ hoạt động, Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá những mặt đã làm được trong giai đoạn 2007 – 2012 và đề ra định hướng hoạt động cho nhiệm kỳ II (2012 – 2017).

II. Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ I (2007 – 2012)

1. Công tác nhân sự HĐQT nhiệm kỳ I

Tại Đại hội cổ đông thành lập 20/11/2006, Đại hội đã bầu chọn 07 thành viên HĐQT, đến ngày 06/12/2007, Công ty nhận được công văn 3564/CV-CTS.ĐT/07 ngày 03/12/2007 của Công ty cổ phần Sữa Việt Nam thông báo về việc từ nhiệm của các cá nhân là đại diện của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (kèm đơn từ nhiệm của 03 cá nhân) là bà Vũ Thị Tâm Trinh, ông Nguyễn Văn Huân và ông Nguyễn Việt Cường. Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT của các cá nhân trên được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/4/2008. Để bổ sung nhân sự cho HĐQT, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã có thông báo 19/TB-HĐQT ngày 05/06/2008, và 21/TB-HĐQT ngày 21/04/2010 đến toàn thể cổ đông việc đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị. Đến hết thời hạn, Công ty không nhận được bất kỳ đơn ứng cử, đề cử của cổ đông. Thực hiện Điều lệ công ty, HĐQT đương nhiệm đã đề cử một ứng viên (bà Nguyễn Thị Thúy Nương) tham gia vào HĐQT và đã trúng cử trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức tính đến cuối nhiệm kỳ I gồm các ông, bà sau:

1. Ông Bùi Sĩ Hoàng – Chủ tịch.
2. Ông Nguyễn Xuân Cầu – Thành viên.
3. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Thành viên.
4. Ông Nguyễn Đức Tiến – Thành viên.
5. Bà Nguyễn Thị Thúy Nương – Thành viên

2. Thực thi trách nhiệm của HĐQT

Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ vừa qua đã đưa ra định hướng hoạt động, vừa thực thi các nghị quyết của ĐHĐCĐ hằng năm, nhằm củng cố và phát triển hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trong công tác quản trị.

HĐQT được Đại hội bầu ra thay mặt cổ đông quản lý Công ty theo Điều lệ và các văn bản pháp luật liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí. Ngoài việc đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định, trong quá trình thảo luận tại các phiên họp, từng thành viên đều có ý kiến riêng, độc lập của mình để HĐQT cân nhắc trước khi ra quyết định cuối cùng. Khi các ý kiến có sự khác biệt sẽ được bàn bạc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được tiếng nói chung. Có thể nói, HĐQT là một tập thể thống nhất trong việc đưa ra những chính sách tích cực, đáp ứng nguyện vọng của cổ đông.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng theo quy định và đã tiến hành 38 phiên họp thường kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo hoạt động của Công ty.

Mục tiêu phấn đấu của HĐQT là chỉ đạo, quản lý Công ty đạt các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chiến lược phát triển của Công ty, từ đó giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành.

3. Kết quả hoạt động SXKD từ năm 2007 – 2011

Chỉ tiêu	ĐVT	2007	2008	2009	2010	2011
A. Sản xuất kinh doanh						
1. Sản lượng nước cung cấp	1.000 m ³	27.425	31.573	35.530	39.980	39.999
2. Doanh thu tiền nước	tỷ đồng	128,670	149,463	173,067	263,999	305,668
3. Thay ĐHN các cỡ	cái	7.567	7.528	9.501	11.303	10.997
4. Thi công gắn ĐHN	cái	11.237	15.050	10.100	11.020	12.549
5. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	71,56	73,41	75,84	78,67	81,56
B. Phát triển mạng lưới	mét	69.136	107.754	37.705	33.205	83.427
C. Cải tạo mạng lưới	mét	2.108	8.789	12.892	2.371	14.401
D. Hoạt động tài chính (*)						
1. Tổng doanh thu (Nước sạch, ĐHN, TC, khác)	tỷ đồng	125,667	157,164	182,406	278,431	327,380
2. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,923	11,087	12,690	23,618	24,871
3. Lợi nhuận sau thuế (**)	tỷ đồng	5,465	8,463	9,976	18,728	19,452
4. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	4,58	8,29	8,68	12	12
5. Thu nhập bình quân/người/tháng	triệu đồng	5,2	5,7	5,8	8,3	8,9

(*) Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 2/2007, do đó chỉ tiêu hoạt động tài chính (tổng doanh thu, lợi nhuận...) được tính trên 11 tháng. Tuy nhiên, chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh (sản lượng nước, doanh thu tiền nước, gắn đồng hồ nước...), phát triển mạng, cải tạo mạng lưới được tính trên số liệu 12 tháng.

(**) Lợi nhuận sau thuế năm 2011 là lợi nhuận còn lại sau khi đã trừ các khoản thuế kể cả phần ưu đãi miễn giảm.

III. Nhận định – Đánh giá.

a. Nhận định:

Trong giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2011 Công ty đã có bước tiến đáng kể thể hiện trên mọi mặt, trong đó nổi bật nhất là công tác phát triển mạng lưới cấp nước, lắp đặt đồng hồ nước, tăng sản lượng nước cung cấp, giảm nước thất thoát, thất thu.

Nếu như cuối năm 2006, trên địa bàn do Công ty quản lý còn 8 phường chưa có mạng lưới cấp nước, 13 phường có độ phủ kín mạng lưới từ 30- 50%, 14 phường có tỷ

lệ mạng lưới đạt trên 70% thì đến cuối năm 2011 trên địa bàn hoàn toàn không còn phường chưa có mạng lưới cấp nước, 18/24 phường của quận 9, Thủ Đức được phủ kín mạng lưới trên 90%. Tại quận 2, ngoại trừ 05 phường giải toả trắng và giải toả một phần để thực hiện dự án khu đô thị mới Thủ Thiêm, 06 phường còn lại đều được phủ kín mạng lưới cấp nước từ 70% - 90%. Cùng với sự phát triển mạng lưới, số đồng hồ nước lắp đặt tăng khoảng 60.000 cái đã góp phần đưa Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trở thành đơn vị có lượng khách hàng lớn thứ 4 trong các công ty cổ phần trực thuộc Tổng công ty.

Thực hiện chủ trương đảm bảo sản xuất và cung cấp nước, an toàn, liên tục, đạt chất lượng, Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV đã nỗ lực hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm. Để đạt được kết quả trên, Công ty đã có những cải tiến trong công tác quản lý, đọc số, thu tiền. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hóa đơn, đăng ngân và giải trách tiền nước đã góp phần nâng cao năng suất lao động, tăng tỷ lệ thực thu.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, thành tích đạt được của Công ty trong 05 năm từ 2007 – 2011 là một bước đột phá vượt bậc:

- Chiều dài mạng lưới cấp nước tăng 331.227 mét so với năm 2006, tốc độ tăng bình quân 66.245 mét/năm, gấp 2,6 lần so với giai đoạn 1992 – 2006, trong 05 năm Công ty đã mở rộng 80% mạng lưới cấp nước trên địa bàn.

- Số lượng đồng hồ nước gắn mới gần 60.000 cái, cao gấp 1,2 lần lượng đồng hồ nước lắp đặt được từ năm 1992 đến năm 2006, nâng số lượng đồng hồ nước khách hàng lên gấp 02 lần so với năm 2006.

- Sản lượng nước cung cấp tăng 1,6 lần, doanh thu tiền nước tăng gấp 2,7 lần.

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trong 05 năm qua tăng hơn 12%.

- Đặc biệt là công tác giảm nước thất thoát, thất thu, trong năm 2011 Công ty đã phấn đấu nỗ lực thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 32% xuống 24% (giảm 8%).

Với hiệu quả sản xuất kinh doanh đạt được, sau hơn 03 năm cổ phần hoá, ngày 11/11/2010 Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã chính thức niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán TDW tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố (HoSE), tạo điều kiện cho Công ty tiếp cận kênh huy động vốn dài hạn, quảng bá thương hiệu, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, tìm kiếm đối tác, tăng sức hấp dẫn của cổ phiếu, tạo tính thanh khoản cổ phiếu cho nhà đầu tư.

Năm 2011 Công ty đã vinh dự nhận được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010.

Những thành quả trên là niềm tự hào, sự khích lệ to lớn để Công ty tiếp tục phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng phục vụ khách hàng, góp phần vào sự phát triển của ngành cấp nước Thành phố.

b. Đánh giá

▪ Mặt được:

- Theo mô hình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, từ đơn vị hạch toán phụ thuộc chuyển sang hạch toán độc lập đã mang lại một sức sống mới, từ thụ động chuyển

sang chủ động trong công tác, quyền lợi người lao động gắn liền với trách nhiệm trong công việc. Mặc dù bước đầu gặp không ít khó khăn nhưng HĐQT, Ban Điều hành luôn đoàn kết, tập trung lãnh đạo công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục phục vụ khách hàng. Khối lượng công việc thực hiện trong 05 năm qua là thành tích vượt bậc trong quá trình 20 năm phát triển của công ty.

- Tổ chức bộ máy ổn định, mạnh dạn trẻ hóa đội ngũ, nội bộ đoàn kết, CB.CNV yên tâm công tác, tạo được sức mạnh tổng thể nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Giám đốc.

- Tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và ngày càng phát triển, doanh thu tăng cao, giá bán bình quân cao xấp xỉ khu vực trung tâm thành phố và luôn tăng hằng năm là do công tác áp giá biểu và kiểm tra giám sát chặt chẽ. Tốc độ tăng tương ứng và tỷ lệ phủ kín mạng lưới cấp nước hàng năm cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trên địa bàn phục vụ.

- Bảo toàn được nguồn vốn của nhà nước và có lợi nhuận, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông. Đời sống CB.CNV được ổn định, thu nhập bình quân hàng năm tăng.

- Mặc dù hiệu quả đầu tư trong công tác phát triển mạng lưới chưa cao do địa bàn rộng, dân cư thưa nhưng HĐQT, Ban điều hành công ty vẫn mạnh dạn chỉ đạo tập trung nguồn vốn của công ty và vốn vay từ Tổng công ty (với lãi suất ưu đãi) để phát triển mạng nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của công ty.

- Ban Giám đốc đã chỉ đạo triển khai thực hiện, đề ra nhiều giải pháp trong công tác chống thất thoát nước, xây dựng đội ngũ và đầu tư thích đáng các trang thiết bị thực hiện giảm thất thoát nước có chiều sâu, bền vững, đã giảm tỷ lệ thất thoát nước từ 32 % xuống còn 24% (giảm 8%) đem lại hiệu quả làm tăng doanh thu cho công ty.

- Công ty đã thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ tạo điều kiện cho đoàn thể trong công ty hoạt động đạt hiệu quả cao.

▪ **Mặt hạn chế**

- Triển khai thực hiện các dự án XD CB chậm do khó khăn về vốn đầu tư.

- Công tác quản lý hệ thống cấp nước còn chưa được hoàn thiện. Mặc dù ở khu vực đầu nguồn nhưng vào mùa khô vẫn còn một số khu vực áp lực nước yếu.

- Công tác cải cách hành chính tuy có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa đảm bảo đúng yêu cầu đề ra.

- Chưa xây dựng được quy chế khen thưởng cho công tác giảm nước thất thoát, thất thu; và công tác kiểm tra rà soát các dịch vụ khách hàng ... tạo động lực tích cực cho hoạt động của đơn vị.

IV. Phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ II (2012 – 2017)

1. Định hướng trong tương lai:

Trong thời gian tới, với quy hoạch phát triển của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, đòi hỏi Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức cần nỗ lực hơn nữa để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu sản xuất kinh doanh để cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thành phố;

tiếp tục đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Công ty quản lý cũng như của toàn Tp.HCM nói chung. Công ty cần xác định, khai thác các cơ hội trong từng giai đoạn khó khăn thách thức để phát triển. Cần phát huy thế mạnh của mô hình cổ phần hóa nhằm góp phần tạo sự chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh; tập trung sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, kết hợp định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và định hướng xây dựng kế hoạch 5 năm của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo như sau:

- Nước cung cấp: tăng từ 500.000 m³ đến 1triệu m³/năm.
- Doanh thu tiền nước: năm 2012, 2013 dự kiến tăng theo lộ trình giá nước đã được duyệt 10%/năm; Từ năm 2014 trở đi dự kiến tăng 5% /năm.
- Thay đồng hồ nước: bình quân 10.000 cái/năm.
- Gắn mới đồng hồ nước: từ 5.000 đến 8.000 cái/năm.
- Phát triển mạng lưới: từ 20km đến 40 km/năm.
- Sửa chữa ống mục: từ 5km đến 10km/năm.
- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên 90%.
- Tỷ lệ thất thoát nước giảm từ 1% đến 2%/năm.

2. Biện pháp thực hiện:

2.1 Công tác tổ chức bộ máy và cải tiến thủ tục hành chính:

- Tập trung tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình của công ty cổ phần.
- Rà soát công tác cán bộ, bố trí và sắp xếp đúng người đúng việc, đúng chuyên môn được đào tạo.
- Đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm cơ sở cho việc định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án khoán lương cho các phòng, ban, đội.
- Cải tiến quy trình giải quyết công việc giữa các phòng, ban, đội; xây dựng và thực hiện quy trình giải quyết các dịch vụ khách hàng “một cửa một dấu”, tránh phiền hà cho người dân, nâng cao trách nhiệm và tinh thần phục vụ của bộ phận dịch vụ khách hàng.
- Thực hiện tiếp khách hàng lịch sự, văn minh nơi công sở. Triển khai đến từng CBCNVC tiêu chuẩn người công nhân cấp nước.
- Rà soát, xây dựng lại các quy định xử lý nợ tiền nước, gian lận, sử dụng nước bất hợp pháp, v.v ... để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, công bằng, khách quan, tránh tình trạng tiêu cực, móc ngoặc với khách hàng trong việc tiêu thụ nước.

2.2 Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng :

- Bổ sung, hoàn thiện quy trình gắn đồng hồ nước, giải quyết khiếu nại của khách hàng.

- Tuyên truyền giáo dục cán bộ công nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, phục vụ khách hàng.

- Phối hợp cùng chính quyền địa phương giải quyết nhanh chóng các yêu cầu về cấp nước của nhân dân.

- Xây dựng quy trình một cách khoa học trong việc giải quyết yêu cầu, đề nghị của khách hàng, tuyệt đối tránh để tồn đọng hồ sơ. Từng phòng, ban, đội xây dựng quy trình làm việc, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ.

2.3 Tăng sản lượng nước tiêu thụ:

- Phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước.

- Tăng cường công tác quản lý khách hàng, tiếp tục triển khai công tác chống gian lận nước. Triệt để giải quyết các hóa đơn bằng không; hóa đơn tính trung bình nhiều kỳ. Bộ phận đọc chỉ số đồng hồ nước phải có biện pháp để tiếp cận đồng hồ nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đồng hồ nước có chỉ số tiêu thụ bất thường.

2.4 Nâng cao chất lượng mạng lưới cấp nước:

- Tăng cường công tác giám sát thi công, giám sát tái lập mặt đường các công trình phát triển và cải tạo ống mục trên địa bàn quản lý, nhằm đảm bảo công trình thực hiện đúng theo thiết kế được duyệt. Nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý, giám sát các hạng mục khuất lấp, các điểm đầu nối, phối hợp tốt với chính quyền và nhân dân tăng cường công tác giám sát cộng đồng.

- Giám sát chặt chẽ công tác vệ sinh đường ống trong quá trình thi công lắp đặt các tuyến ống cấp nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra và bảo trì các trụ cứu hỏa, họng coi van, ổ khóa trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý lý lịch đồng hồ nước để có thể thay đồng hồ nước định kỳ đến hạn thay thế.

- Tập trung thay đồng hồ nước hư, ngưng chạy, chạy bất thường và chạy lết.

2.5 Chống thất thoát nước:

- Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức là đơn vị thực hiện việc mua bán nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn qua đồng hồ nước tổng. Do đó, công tác chống thất thoát nước được xem là công tác trọng tâm, then chốt của đơn vị và tập trung vào các mục tiêu chính như sau:

- Triển khai nhân rộng vùng giảm thất thoát thất thu.

- Tiếp tục tìm hãm tỷ lệ thất thoát nước tại các khu vực đã triển khai chương trình giảm nước thất thoát, thất thu.

- Tăng cường công tác ứng trực, sửa bể kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác sửa chữa; cải tạo ống mục, ống sâu.

- Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra và coi van; Lập và hoàn chỉnh sơ đồ van.

- Thực hiện công tác cập nhật dữ liệu khách hàng, dữ liệu mạng lưới nhằm phục vụ cho việc phân vùng tách mạng, tính toán xác định chính xác tỷ lệ thất thoát nước, sắp

xếp phiên lộ trình đọc số, xây dựng chương trình quản lý khách hàng và chương trình GIS.

- Trang bị máy móc thiết bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc.
- Đào tạo nhân sự để theo kịp đà tiến bộ của khoa học công nghệ.
- Quan tâm đến chất lượng vật tư, phụ tùng, đảm bảo tính chặt chẽ ở khâu kiểm tra, nghiệm thu trước khi nhập kho và trước khi lắp đặt vào mạng lưới.
- Quản lý chặt chẽ việc đọc số hàng ngày, đặc biệt đối với các đồng hồ nước cỡ lớn và các đồng hồ nước sử dụng cho tập thể.
- Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, bảo trì, sửa chữa hư hỏng các van theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý thường xuyên mạng lưới cấp nước.
- Tăng cường công tác ứng trực, sửa bể kịp thời.
- Tuyên truyền nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ công nhân viên đối với chương trình chống thất thoát nước.

2.6 Công tác kiểm tra kiểm soát:

- Chủ động mở các đợt kiểm tra rà soát sản lượng, giá biểu, định mức ngay từ khâu nhận hồ sơ khách hàng đến khâu hoàn công.... Bấm chỉ toàn bộ đồng hồ nước trên địa bàn quản lý; kiểm tra tình trạng sử dụng nước của khách hàng, tình trạng gian lận nước để xử lý kịp thời trên diện rộng, đồng thời kết hợp với chính quyền địa phương và quần chúng nhân dân phát hiện gian lận nước, áp dụng quy chế thưởng hợp lý cho người có công phát hiện gian lận.

2.7 Phát triển mạng cấp 3, sửa chữa ống mục, gấn và thay đồng hồ nước.

- Đảm bảo giải quyết 100 % các hộ dân được gấn đồng hồ nước ở các khu vực đã có mạng lưới cấp nước.
- Tăng cường công tác phát triển mạng lưới đối với những khu vực chưa có hệ thống cấp nước sạch của thành phố.
- Tập trung làm tốt và nhanh các hồ sơ dự án ở khâu chuẩn bị đầu tư như để chuyển nhanh sang bước thực hiện đầu tư giúp đẩy nhanh được công tác phát triển mạng lưới cấp 3 phát triển được thêm khách hàng tiêu thụ nước nhằm tăng sản lượng nước và tăng doanh thu cho đơn vị.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, Ban, Đội liên quan để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án.
- Chuẩn bị vật tư kịp thời và đảm bảo chất lượng vật tư.
- Tăng cường công tác giám sát để đảm bảo chất lượng thi công công trình.
- Tập trung thực hiện các dự án cải tạo ống mục đã được duyệt.
- Thống kê các khu vực đường ống có tuổi thọ lâu năm, xì bể nhiều lần để đưa vào kế hoạch cải tạo, thay mới.

2.8 Công tác quản lý tài chính, quản lý vật tư tài sản, máy móc thiết bị :

- Tổ chức thực hiện quy trình quản lý tài chính, vật tư theo đúng quy định.

- Triển khai kịp thời công tác đấu thầu dự án mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo tính công bằng, lựa chọn nhà thầu có năng lực.
- Cân đối sử dụng hợp lý và quản lý chặt chẽ nguồn vốn.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo vật tư đầy đủ, chính xác theo đúng quy định Nhà nước.

2.9 Chống lãng phí và thực hành tiết kiệm :

- Để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, góp phần ổn định hoạt động của đơn vị, công tác chống lãng phí là rất thiết thực và cấp bách, đòi hỏi mỗi cán bộ, công nhân viên chức phải nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, đây cũng là tiêu chí hàng đầu mà đơn vị đặt ra ngang tầm với chiến lược kinh doanh của đơn vị, các nội dung chính cần thực hành tiết kiệm là:

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.
- Tiết kiệm trong quản lý đầu tư.
- Tiết kiệm trong công tác mua sắm và sử dụng vật tư.
- Tiết kiệm trong lĩnh vực sử dụng máy móc thiết bị cơ giới.
- Tiết kiệm trong lĩnh vực cải cách hành chính.
- Tiết kiệm điện thoại, điện, nước.
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế tự kiểm tra, công khai dân chủ.
- Phát hiện và xử lý nghiêm khắc các trường hợp vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ công nhân viên chức.

2.10 Công tác thi đua, đời sống:

- Trong những năm qua, trên cơ sở sự kết hợp chặt chẽ, thống nhất giữa Ban Giám đốc và Công đoàn Công ty, Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách và quyền lợi của người lao động, đặc biệt là chế độ tiền lương, tiền thưởng luôn đảm bảo cho CBCNV không để xảy ra các vụ khiếu kiện.

- Công ty luôn thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, cùng với tổ chức Công đoàn Công ty đã thảo luận và lấy ý kiến từ CB.CNV để xây dựng và đưa vào thực hiện Thỏa ước Lao động tập thể phù hợp thực tế tại đơn vị khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần. Qua đó, đã ổn định tư tưởng trong CB.CNV và phát huy được sức mạnh tập thể trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị – xã hội của Công ty.

- Công đoàn, Đoàn Thanh niên cùng chủ động phối hợp phát động phong trào thi đua hoàn thành các chỉ tiêu đề ra; đồng thời, hưởng ứng các đợt thi đua do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức phát động.

- Duy trì các hoạt động thực hiện nếp sống văn minh đô thị, văn minh trong công sở, chống ô nhiễm môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi làm việc.

- Công ty luôn cố gắng cải thiện thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức.

Trên đây là toàn văn Báo cáo tổng kết giai đoạn 2007 – 2011, định hướng và giải pháp phát triển giai đoạn 2012 – 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức. HĐQT,

Ban Điều hành và toàn thể CB.CNV nhiệm kỳ 2012 – 2017 cùng cam kết nỗ lực thực hiện thành công định hướng phát triển đã nêu.

Rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, hợp tác quý báu và thường xuyên của Quý cổ đông, đối tác và khách hàng để Công ty phát triển ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TVHĐQT; BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Tp.HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức và Báo cáo kiểm toán số 08/2012/UHYHCM-BCKT ngày 17/02/2011 của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (Tp.Hà Nội);
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2011;

Sau khi thẩm định kết quả sản xuất - kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức, cùng với Báo cáo kiểm toán của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY, Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2011 của Công ty như sau:

I. Hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2011 (*)	Thực hiện 2011	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Sản lượng nước tiêu thụ (1000 m ³)	39.980	39.999	100,05
2. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	323,090	327,380	101,33
Trong đó doanh thu tiền nước	305,890	305,668	99,93
3. Gắn mới ĐHN (cái)	10.000	12.549	133,33
4. Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	10.000	10.957	109,57
7. Sửa chữa, cải tạo mạng lưới cấp nước (mét ống)	23.864	23.864	100
8. Phát triển mạng lưới cấp nước (mét)	83.427	83.427	100
9. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	81,5	81,56	+0,06

(*): Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch 2011 đã được điều chỉnh theo Quyết định số 1112/QĐ-TCT-KHĐT ngày 14/12/2011 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua.

Chúng tôi nhất trí với báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty với các kết quả đạt được nêu trên, nhất là các chỉ tiêu về sản lượng nước cung cấp, phát triển ống cái đều vượt so với kế hoạch.

II. Báo cáo tài chính năm 2011:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2011, kết thúc vào ngày 31/12/2011 và thống nhất với các ý kiến đánh giá về kết quả hoạt động tài chính của Công ty trong báo cáo kiểm toán của Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (Tp.Hà Nội), với một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Thực hiện 2011	Tăng - giảm
			Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)
1. Tổng doanh thu	278,431	327,380	+ 48,949
2. Tổng chi phí	254,811	302,51	+ 47,699
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	23,62	24,87	+ 1,25
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	20,781	21.084	+ 0,303
5. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ (%)	12	12	0
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu) đồng	2.203,27	2.288,47	85,2

Năm 2011, Công ty nộp thuế TNDN năm 2010 bổ sung theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước do giảm chi phí gán ĐHN cho khách hàng theo Nghị định 117/2007/NĐ – CP của các năm 2007-2008 hạch toán vào chi phí năm 2010. Do đó lợi nhuận phân phối năm 2011 giảm 1.746.984.651 đồng so với lợi nhuận sau thuế.

Nhận xét:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thuế.
- Báo cáo tài chính lập đúng quy định về biểu mẫu và thời gian.
- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, khoa học, dễ truy lục, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (thời điểm 31/12/2011) đánh giá khái quát tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty được thể hiện ở bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước (2010)	Kỳ báo cáo (2011)
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	37,14	30,36
	- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	62,86	69,64

2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,12	64,43
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,88	35,57
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,42	1,39
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	8,69	7,90
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	7,65	6,70
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,95	6,33
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	18,36	17,78

III. Nhận xét về công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hằng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp, Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo điều kiện cho Ban giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Giữa các kỳ họp của Hội đồng quản trị, khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần. Các phiên họp HĐQT đều có mời Trưởng ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã thực hiện nghiêm chỉnh nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty theo đúng pháp luật và mục tiêu kinh doanh.

IV. Nhận xét về công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách và quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban giám đốc Công ty cũng đã có những điều chỉnh, thay đổi trong công tác tổ chức, cải tiến quy trình làm việc để hoàn thiện bộ máy sản xuất kinh doanh và quản lý công việc hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2011, Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, các Ông, Bà Trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ Công ty về sự hợp tác và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo quy định của điều lệ công ty.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
CT. HĐQT CTCP TĐ
GD. CTCP TĐ
Th.v. BKS
Lưu

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(đã ký)

Hoàng Ngọc Lâm

Tp.HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ I (2007 – 2011)
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊM KỲ II (2012 -2017)
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức.
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức;

Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ I như sau:

I. Về tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức nhân sự.

Tại Đại hội cổ đông thành lập 20/11/2006, Đại hội đã bầu chọn 04 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ I (2007 -2011), trong nhiệm kỳ vừa qua Ban Kiểm soát về nhân sự có sự thay đổi như sau:

Cuối năm 2008 ông Nguyễn Đức Mậu thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm vì lý do sức khỏe. Đại hội cổ đông thường đã miễn nhiệm ông Nguyễn Đức Mậu từ 01/01/2009 và không bầu bổ sung thành viên khác thay thế.

Năm 2011 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát công ty, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua việc thay đổi Trưởng Ban kiểm soát.

Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức tính đến cuối nhiệm kỳ I gồm các ông, bà sau:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Hoàng Ngọc Lâm | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Quách Trọng Lượng | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3. Bà Trần Thị Nhị Hà | Thành viên Ban kiểm soát |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty để làm cơ sở cho các hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát công ty.

- Thực hiện công tác giám sát thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Phối hợp với người đại diện vốn của Tổng công ty thực hiện một số cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề.

- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung, tiến độ và quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm của công ty.

- Tham dự và có ý kiến của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị Công ty.

- Cử thành viên Ban Kiểm soát tham dự khóa đào tạo nâng cao năng lực kiểm soát, quản trị công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc làm việc với Đoàn Kiểm toán Nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hàng năm của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông; giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

II. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến với Hội đồng về những vấn đề trong chương trình cuộc họp.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty đối với việc ban hành các văn bản của HĐQT: Biên bản cuộc họp, Nghị quyết, quyết định, quy chế và chính sách ban hành bởi HĐQT, Đảm bảo các văn bản của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục qui định của pháp luật; đúng thẩm quyền, bao quát và đáp ứng kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.

2. Giám sát hoạt động của Ban giám đốc:

- Các thành viên tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc. Tham gia ý kiến với Ban giám đốc về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm của Ban giám đốc.

- Xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty đối với việc ban hành các văn bản của Ban giám đốc. Đảm bảo các văn bản của Ban giám đốc được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định và đúng thẩm quyền.

- Giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Giám sát công tác công bố thông tin:

Ban kiểm soát nhận thức công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật là vô cùng quan trọng đối với các Cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác có liên quan, Thực hiện tốt công tác công bố thông tin cũng là nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

4. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty:

Theo điều lệ của Công ty thì Ban kiểm soát có trách nhiệm đề xuất Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua, Ban kiểm soát đã đề xuất và được Đại hội cổ đông thường niên thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

5. Thẩm định các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty:

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty với mục đích khẳng định báo cáo tài chính được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm kết thúc năm và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo.

Qua 05 năm hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu về tài chính như sau:

- + Tổng doanh thu: Năm 2007 là 125,667 tỷ; năm 2011 là 327,380 tỷ tăng 201,713 tỷ
- + Lợi nhuận trước thuế: Năm 2007 là 6,923 tỷ; năm 2011 là 24,871 tỷ tăng 17,948 tỷ
- + Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ: Năm 2007 là 4,58%; năm 2011 là 12% tăng 7.42%
- + Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Năm 2007 là 71,56%; năm 2011 là 81,56% tăng 10%

III. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ II.

Sau Đại hội, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới sẽ họp phân công nhiệm vụ và lập kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm 2012 đúng theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật Nhà nước.

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Kiểm soát kế hoạch, Kiểm soát hoạt động và Kiểm soát Tài chính Công ty.

- Phối hợp với Ban điều hành Công ty trong việc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất khi cần thiết.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2007 – 2011, Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông, các Ông, Bà Trong Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ Công ty về sự hợp tác và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo quy định của điều lệ công ty.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:
CT. HĐQT CTCP TĐ
GD. CTCP TĐ
Th.v. BKS
Lưu

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

(đã ký)

Hoàng Ngọc Lâm

Số: 011 /BC-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2011**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011; và Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012: Báo cáo tài chính năm 2011; Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011 như sau:

A. Báo cáo tài chính năm 2011:

I. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.

II. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
	TÀI SẢN		
A	Tài sản ngắn hạn	101.205.818.091	110.983.080.805
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.169.726.244	1.232.907.054
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	61.082.434.611	59.924.666.667
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	12.211.085.522	38.364.266.811
4	Hàng tồn kho	12.282.130.716	10.158.839.163
5	Tài sản ngắn hạn khác	3.460.440.998	1.302.401.110
B	Tài sản dài hạn	232.125.032.078	187.846.068.818
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	231.984.032.078	187.807.068.818
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	141.000.000	39.000.000

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
	Tổng cộng tài sản	333.330.850.169	298.829.149.623
	NGUỒN VỐN		
A	Nợ phải trả	214.766.607.041	185.635.815.223
1	Nợ ngắn hạn	72.706.150.757	45.794.097.389
2	Nợ dài hạn	142.060.456.284	139.841.717.834
B	Vốn chủ sở hữu	118.564.243.128	113.193.334.400
1	Vốn chủ sở hữu	118.564.243.128	113.193.334.400
2	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	-	
	Tổng cộng nguồn vốn	333.330.850.169	298.829.149.623

III. Kết quả kinh doanh

- Tổng doanh thu: 327.380.370.903 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 24.870.710.363 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 19.452.000.795 đồng.

IV. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Nội dung	Đvt	Kỳ trước (2010)	Kỳ báo cáo (2011)
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		62,86	69,64
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		37,14	30,36
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		62,12	64,43
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		37,88	35,57
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán nhanh		2,2	1,22
	Khả năng thanh toán hiện hành		2,42	1,39
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		6,95	6,33
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		7,65	6,70
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH		18,36	17,78

B. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế		19.452.000.795
	Lợi nhuận phân phối		17.705.016.144
1	Trích các quỹ		
	- Quỹ Dự phòng tài chính	10	1.770.501.614
	- Quỹ khen thưởng	7	1.239.351.130
	- Quỹ phúc lợi – xã hội	10	1.770.501.614
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	2	354.100.323
	- Quỹ đầu tư phát triển, trong đó: + <i>Phần được miễn giảm thuế</i> + <i>Trích từ LNSTPP</i>	13,39	4.002.672.509 1.632.111.047 2.370.561.463
2	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	57,61	10.200.000.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức /vốn điều lệ		12%

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2011 đạt 19.452.000.795 đồng. Tuy nhiên, Lợi nhuận phân phối là 17.705.016.144 đồng, giảm 1.746.984.651 đồng do Công ty phải nộp bổ sung thuế TNDN năm 2010 theo kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TVHĐQT; BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: 012 /BC-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

**BÁO CÁO THÙ LAO CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011
VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2012**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức;
- Nghị quyết 021 /NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2011 của Đại hội đồng cổ đông;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký năm 2011 như sau:

1. Báo cáo thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2011

Stt	Diễn giải	Chức danh	Mức thù lao đồng/tháng	Tổng thù lao năm 2011
1	Bùi Sĩ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	3.500.000	42.000.000
2	Nguyễn Xuân Cầu	TV. HĐQT	3.000.000	36.000.000
3	Huỳnh Tuấn Anh	TV. HĐQT	3.000.000	36.000.000
4	Nguyễn Đức Tiến	TV. HĐQT	3.000.000	36.000.000
5	Nguyễn T. Thúy Nương (Từ tháng 5/2011)	TV. HĐQT	8 x 3.000.000	24.000.000
6	Hoàng Ngọc Lâm (là Trưởng ban Kiểm soát từ tháng 4/2011)	Trưởng BKS	3 x 1.500.000 9 x 2.500.000	27.000.000
7	Quách Trọng Lượng (là TV.BKS từ tháng 4/2011)	TV.BKS	3 x 2.500.000 9 x 1.500.000	21.000.000
8	Trần Thị Nhị Hà	TV.BKS	1.500.000	18.000.000
9	Nguyễn.T.Tuyết Nhung	Thư ký HĐQT	1.500.000	18.000.000
Tổng cộng:				258.000.000

2. Kế hoạch Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2012

- Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 1.500.000 đồng/người/tháng.

Ngoài tiền thù lao, thành viên HĐQT chuyên trách được nhận thêm tiền lương từ quỹ lương chung của công ty, căn cứ vào hệ số Nhà nước ban hành theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ Quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty Nhà nước.

Trân trọng báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT;BKS
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: **013** /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức;

Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức nhận được công văn 116/2012/SGDHCM-NY ngày 17/01/2012 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khuyến cáo trong khi chờ sửa đổi Điều lệ mẫu dành cho công ty niêm yết, để tránh những tranh chấp không đáng có xảy ra, Công ty cần bổ sung khoản 5 Điều 104 Luật doanh nghiệp vào Điều lệ công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ như sau:

Khoản, mục	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung
1. Bổ sung khoản 9 Điều 21- Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:		
21.9	Không có.	<i>Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.</i>

Trân trọng xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT;BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: **014** /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

TỜ TRÌNH

Về ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức được Đại hội cổ đông thông qua ngày 20/11/2006;
- Căn cứ Quyết định 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát, và giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn, để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong năm tài chính 2012 của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Trân trọng xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT;BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: **015** /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

TỜ TRÌNH

**Về thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch
với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Hiện nay, trên khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ có một đơn vị duy nhất sản xuất và cung cấp nước sạch đó là Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Do đó, để cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn quản lý, Công ty phải ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.

Việc ký Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn là tất yếu và thường xuyên trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn là cổ đông lớn, hiện đang nắm giữ 51% cổ phần của Công ty. Do đó, để thực hiện đúng theo Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty, và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, không giới hạn giá trị hợp đồng, trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của cổ đông và hoạt động của công ty.

Trân trọng xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- TV HĐQT;BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

Số: **016** /TTr-HĐQT

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2012

TỜ TRÌNH

Về thông qua việc giao Giám đốc công ty ký Hợp đồng thuê tài sản hoạt động (mạng lưới cấp nước do Công ty đang quản lý khai thác sử dụng) với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.

Do đặc thù của Tổng công ty cấp nước Sài Gòn, trong giai đoạn chuyển thể các chi nhánh cấp nước trực thuộc sang mô hình công ty cổ phần, giá trị tài sản của Công ty có một số tài sản là mạng lưới cấp nước được hình thành từ hai nguồn vốn, của Công ty và Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, số tài sản trên hiện nay Công ty đang ghi nợ và đang quản lý, khai thác.

Theo số liệu sổ sách tính đến 31/12/2011, Công ty đang nợ Tổng công ty về xây dựng cơ bản là 32.482.017.233 đồng, các dự án đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước đa phần đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Công ty đã tạm tăng tài sản và trích khấu hao. Nay, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn có chủ trương cho thuê hoạt động các tài sản nêu trên. Do đó, để phù hợp với quy định về quản lý tài sản, sử dụng và trích khấu hao, Tổng Công ty và Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức đang xem xét thủ tục pháp lý liên quan để ký kết Hợp đồng thuê tài sản. Khi việc ký Hợp đồng thuê tài sản được các bên thực hiện, tổng giá trị tài sản của công ty sẽ giảm tương ứng với giá trị Hợp đồng thuê tài sản, và nguồn vốn sẽ giảm khoản nợ phải trả Tổng công ty.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

Giao Giám đốc công ty ký kết Hợp đồng thuê tài sản hoạt động (mạng lưới cấp nước do Công ty đang quản lý khai thác sử dụng) với Tổng công ty cấp nước Sài Gòn. Khi việc ký Hợp đồng thuê tài sản được các bên thực hiện, tổng giá trị tài sản của công ty sẽ giảm tương ứng.

Trân trọng xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- TV.HĐQT;BKS
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

QUY CHẾ

Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức nhiệm kỳ II (2012 – 2017)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.
- Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 được tiến hành theo những quy định sau đây:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/3/2012)

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS:

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (Theo điều 110 Luật doanh nghiệp)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.
- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

(Theo điều 122 Luật doanh nghiệp, điều 36 Điều lệ Công ty)

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty (Ban Điều hành, Kế toán trưởng). Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT/BKS và số thành viên được bầu

3.1 Đề cử ứng viên HĐQT (khoản 2 điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2 Đề cử ứng viên BKS (khoản 2 điều 36 Điều lệ công ty)

Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.3. Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT: 06 thành viên.
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên.

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

4.1. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Được sắp xếp theo thứ tự A,B,C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty.
- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát đồng thời một "Phiếu bầu HĐQT", và một "Phiếu bầu BKS" ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

4.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được HĐQT thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).
- Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.

Điều 5. Phương thức bầu cử:

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. (Đính kèm phụ lục hướng dẫn bầu dồn phiếu).
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu vào HĐQT hoặc BKS.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô "Số phiếu bầu" cho ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông.

Điều 6. Ban bầu cử, Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Bầu cử:

- Ban bầu cử gồm 03 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả Bầu cử trước Đại hội;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới/ hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Bầu cử công bố trước Đại hội

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ

phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT và BKS, Danh sách trúng cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2012 - 2017;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Khiếu nại và xử lý khiếu nại.

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- TV. HĐQT Cty;
- TV. Ban kiểm soát Cty;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Bùi Sĩ Hoàng

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU

Mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên để bầu vào HĐQT (đối với phiếu bầu HĐQT) hoặc BKS (đối với phiếu bầu BKS). Cổ đông dùng số phiếu bầu của mình ghi vào ô chọn cho người mà mình tin nhiệm cạnh danh sách tên của từng ứng cử viên và bỏ phiếu bầu vào Thùng phiếu. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

a. Xác định tổng số quyền bầu cử:

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\text{Tổng số quyền bầu cử}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

b. Cách thức bầu đôn phiếu.

Cổ đông có thể tiến hành bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Đôn hết phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS (*trường hợp 1*)
2. Chia đều phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên thành viên HĐQT/BKS (theo số lượng thành viên được bầu - 06 Thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS) (*trường hợp 2*).
3. Đôn phiếu biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông có thể đôn phiếu biểu quyết của mình cho tối đa 06 ứng cử viên hoặc ít hơn 06 ứng cử viên HĐQT/03 ứng cử viên BKS theo những tỷ lệ phiếu biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên đó không vượt quá 30.000 phiếu biểu quyết (*trường hợp 3*).

Ví dụ :

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết số lượng thành viên HĐQT của nhiệm kỳ 2012-2017 là 6 người, số ứng viên được đề cử là 7 người. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 5.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT của cổ đông Nguyễn Văn A là:

(5.000 x 6) = 30.000 phiếu biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu thành viên HĐQT theo phương thức bầu đôn phiếu như sau:

Diễn giải trường hợp 1:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	30.000
2	Ứng cử viên B	0
3	Ứng cử viên C	0

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
4	Ứng cử viên D	0
5	Ứng cử viên E	0
6	Ứng cử viên F	0
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Diễn giải trường hợp 2:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	5.000
3	Ứng cử viên C	5.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	5.000
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000

Diễn giải trường hợp 3:

Stt	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ứng cử viên A	5.000
2	Ứng cử viên B	2.000
3	Ứng cử viên C	8.000
4	Ứng cử viên D	5.000
5	Ứng cử viên E	5.000
6	Ứng cử viên F	5.000
7	Ứng cử viên G	0
	Tổng cộng	30.000